

THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG PHÒNG, CHỐNG BẠO LỰC HỌC ĐƯỜNG TẠI CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Thị Thúy Dung

Trường Đại học Sài Gòn
Email: thuydung139@gmail.com

Article History

Received: 04/12/2020

Accepted: 06/01/2021

Published: 20/01/2021

Keywords

school violence, prevention and intervention activities, secondary schools, Ho Chi Minh City.

ABSTRACT

Violence prevention and intervention is one of important and essential duties of schools, especially for secondary schools where students are in the period of transition from childhood to adulthood. This article presents the results from an investigation of the current state of violence prevention and intervention in secondary schools in Ho Chi Minh City. The survey was conducted by a combination of in-depth interview and questionnaire. The results showed that the schools focused on three basic strategies: propagating and educating against school violence; building a safe, healthy and friendly educational environment; and establishing response plans for stopping school violence from occurring and intervening when it happens. Among them, the third strategy was not highly focused.

1. Mở đầu

Ngày 17/7/2017, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 80/2017/NĐ-CP *Quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường (BLHD)* (Chính phủ, 2017). Từ Nghị định này của Chính phủ, Bộ GD-ĐT ban hành Quyết định số 5886/QĐ-BGDĐT ngày 28/12/2017 về *Chương trình hành động phòng, chống BLHD trong các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên giai đoạn 2017-2021* (Bộ GD-ĐT, 2017a). Thực hiện các văn bản chỉ đạo của Nhà nước và của Ngành, các trường THCS tại TP. Hồ Chí Minh đã triển khai hoạt động phòng, chống BLHD. Hoạt động này đạt được một số kết quả nhất định; tuy nhiên, vẫn còn một số hạn chế do những khó khăn khách quan và chủ quan: thành phố đông dân, sĩ số học sinh (HS) quá đông trong một lớp, giáo viên (GV) không kịp thời phát hiện khó khăn của HS; hoạt động tư vấn tâm lý trong nhà trường chưa hiệu quả, chưa phát hiện kịp thời các trường hợp nguy cơ BLHD;...

Bài báo trình bày kết quả khảo sát thực trạng hoạt động phòng, chống BLHD mà các trường THCS ở TP. Hồ Chí Minh thực hiện thời gian vừa qua. Kết quả khảo sát sẽ góp phần xây dựng cơ sở thực tiễn cho việc đề xuất các biện pháp nâng cao hiệu quả của hoạt động này tại các trường THCS ở TP. Hồ Chí Minh hiện nay.

2. Kết quả nghiên cứu

2.1. Khái quát về tổ chức khảo sát thực trạng

- *Mục tiêu và nội dung khảo sát*: Mục tiêu khảo sát nhằm làm rõ thực trạng hoạt động phòng, chống BLHD tại các trường THCS ở TP. Hồ Chí Minh với 3 nội dung khảo sát sau đây: (1) Việc thực hiện hoạt động tuyên truyền, giáo dục về phòng, chống BLHD; (2) Việc thực hiện hoạt động xây dựng môi trường an toàn, lành mạnh, thân thiện trong nhà trường; (3) Việc thực hiện hoạt động xử lý BLHD (trường hợp nguy cơ và trường hợp thật sự xảy ra) (Nguyễn Thị Thúy Dung, 2020, tr 1-5).

- *Địa bàn và khách thể khảo sát*: Khảo sát thực hiện tại 7 quận, huyện ở TP. Hồ Chí Minh: 5 quận nội thành và 2 huyện ngoại thành. Tại mỗi quận và huyện, khảo sát tại 2 trường THCS công lập.

Mẫu khảo sát bao gồm 3.158 người, được chọn bằng cách lấy mẫu ngẫu nhiên phân tầng, đại diện các loại khách thể tại 14 trường THCS ở 7 quận, huyện: Cán bộ quản lý (CBQL); Tổ trưởng chuyên môn (TTCM); giáo viên chủ nhiệm (GVCN); giáo viên bộ môn (GVBM); nhân viên (NV); Cán bộ Đoàn, Đội: Tổng phụ trách Đội (TPT), Bí thư Đoàn; HS lớp 9; cha mẹ học sinh (CMHS).

- *Phương pháp khảo sát*: Sử dụng phương pháp khảo sát bằng bảng hỏi và phương pháp phỏng vấn sâu. Sử dụng phần mềm SPSS để tính điểm trung bình (ĐTB), độ lệch chuẩn (ĐLC) và xếp hạng (XH) trong khảo sát bằng bảng hỏi. Thang đo Likert 5 mức độ với ĐTB được chia khoảng như sau: 1,0-1,80 điểm: Không đồng ý; 1,81-2,60 điểm: Ít đồng ý; 2,61-3,40 điểm: Đồng ý vừa phải; 3,41-4,20 điểm: Khá đồng ý; 4,21-5,0 điểm: Rất đồng ý. Phỏng vấn sâu 10 đại diện khách thể trong tập thể sư phạm trường THCS: 2 CBQL nhà trường; 2 GVCN; 2 GVBM; 2 NV; 2 TPT;

7 HS; 7 CMHS. Danh tính các khách thể tham gia phỏng vấn được mã hóa như sau: CBQL1 đến CBQL2; GVCN1 đến GVCN2; GVBM1 đến GVBM2; NV1 đến NV2; TPT1 đến TPT2; HS1 đến HS7; CMHS1 đến CMHS7.

2.2. Kết quả khảo sát

2.2.1. Thực trạng việc thực hiện hoạt động tuyên truyền, giáo dục

Kết quả khảo sát 773 CBQL, GV, NV như sau (bảng 1):

Bảng 1. Đánh giá của CBQL, GV, NV về mức độ thực hiện hoạt động tuyên truyền phòng, chống BLHĐ

TT	Nội dung ý kiến	Mức độ đồng ý			
		ĐTB	ĐLC	XH	Mức độ
* Tuyên truyền đối với CBQL, GV, NV					
1	- Trường thực hiện tốt việc bồi dưỡng đạo đức nghề nghiệp cho CBQL, GV, NV	4,57	0,73	2	Rất đồng ý
2	- Trường thực hiện tốt việc tuyên truyền cho CBQL, GV, NV về tác hại, hậu quả của BLHĐ và trách nhiệm phát hiện, thông báo, tố giác, ngăn ngừa BLHĐ	4,61	0,71	1	Rất đồng ý
3	- Trường thực hiện tốt việc trang bị cho CBQL, GV, NV kiến thức, kĩ năng về phòng, chống BLHĐ	4,44	0,76	3	Rất đồng ý
4	- Trường thực hiện tốt việc tổ chức tập huấn chuyên sâu (quy trình ứng phó, kịch bản ứng phó...) cho đội ngũ cán bộ được phân công thực hiện công tác phòng, chống BLHĐ	4,17	0,89	5	Khá đồng ý
5	- Trường thực hiện tốt việc xây dựng và công khai đến CBQL, GV, NV các kênh tiếp nhận thông tin về BLHĐ	4,33	0,84	4	Rất đồng ý
Chung		4,42	0,69		
* Tuyên truyền đối với HS					
6	- Trường thực hiện tốt việc tuyên truyền cho HS về tác hại, hậu quả của BLHĐ và trách nhiệm phát hiện, thông báo, tố giác, ngăn ngừa hành vi BLHĐ	4,53	0,74	1	Rất đồng ý
7	- Trường thực hiện tốt việc trang bị cho HS kiến thức, kĩ năng về phòng, chống BLHĐ; kiến thức và kĩ năng tự bảo vệ	4,39	0,81	2	Rất đồng ý
8	- Trường thực hiện tốt việc xây dựng và công khai đến HS các kênh tiếp nhận thông tin về BLHĐ	4,31	0,83	3	Rất đồng ý
Chung		4,41	0,73		
* Tuyên truyền đối với CMHS					
9	- Trường thực hiện tốt việc tuyên truyền cho CMHS về tác hại, hậu quả của BLHĐ và trách nhiệm phát hiện, thông báo, tố giác, ngăn ngừa hành vi BLHĐ	4,34	0,82	1	Rất đồng ý
10	- Trường thực hiện tốt việc xây dựng và công khai đến CMHS các kênh tiếp nhận thông tin về BLHĐ	4,27	0,84	2	Rất đồng ý
Chung		4,31	0,80		
* Tuyên truyền đối với địa phương và các cơ quan, tổ chức bên ngoài có liên quan					
11	- Trường thực hiện tốt việc tuyên truyền cho địa phương về tác hại, hậu quả của BLHĐ và trách nhiệm phát hiện, thông báo, tố giác, ngăn ngừa BLHĐ	4,25	0,88	2	Rất đồng ý
12	- Trường thực hiện tốt việc xây dựng và công khai đến chính quyền địa phương và các cơ quan, tổ chức có liên quan các kênh tiếp nhận thông tin về BLHĐ	4,30	0,84	1	Rất đồng ý
Chung		4,28	0,83		
Tổng hợp		4,38	0,70		

Kết quả khảo sát cho thấy: CBQL, GV, NV rất đồng ý đánh giá nhà trường đã thực hiện tốt hoạt động tuyên truyền về phòng, chống BLHĐ đối với tập thể sư phạm nhà trường, HS, CMHS và địa phương. Mức độ “khá đồng ý” chỉ duy nhất dành cho nhận định “Trường thực hiện tốt việc tổ chức tập huấn chuyên sâu (quy trình ứng phó, kịch bản ứng phó...) cho đội ngũ cán bộ được phân công thực hiện công tác phòng, chống BLHĐ”. Như vậy, việc tuyên

truyền về cách ứng phó với BLHĐ một cách chuyên nghiệp cho đội ngũ chuyên trách cần được quan tâm hơn nữa. Nhóm nghiên cứu cũng sử dụng bảng hỏi để khảo sát 1.164 HS lớp 9 về nội dung và hình thức tuyên truyền về phòng, chống BLHĐ mà nhà trường đã thực hiện đối với HS. Kết quả khảo sát được trình bày ở *bảng 2*:

Bảng 2. Đánh giá của HS về mức độ thực hiện hoạt động tuyên truyền

TT	Nội dung ý kiến	Mức độ đồng ý			
		ĐTB	ĐLC	XH	Mức độ
* Nội dung tuyên truyền, giáo dục HS					
1	- Trường đã thường xuyên tuyên truyền cho HS về tác hại, hậu quả của BLHĐ và trách nhiệm phát hiện, thông báo, tố giác, ngăn ngừa hành vi BLHĐ	4,29	0,94	1	Rất đồng ý
2	- Trường đã trang bị kĩ lưỡng cho HS kiến thức, kĩ năng về phòng, chống BLHĐ; kiến thức và kĩ năng tự bảo vệ	4,07	1,08	2	Khá đồng ý
3	- Trường đã công khai đến HS các kênh tiếp nhận thông tin về BLHĐ	3,80	1,26	3	Khá đồng ý
Chung		4,05	0,97		
* Hình thức tuyên truyền, giáo dục HS					
4	- HS đã được tiếp nhận các nội dung trên trong các buổi sinh hoạt dưới cờ đầu tuần	4,23	1,02	1	Rất đồng ý
5	- HS đã được tiếp nhận các nội dung trên trong các buổi sinh hoạt chủ nhiệm	4,11	1,12	2	Khá đồng ý
6	- HS đã được tiếp nhận các nội dung trên trong các buổi nói chuyện chuyên đề do trường tổ chức cho HS	4,04	1,16	3	Khá đồng ý
7	- HS đã được tiếp nhận các nội dung trên trong các hoạt động câu lạc bộ, tọa đàm...	3,54	1,39	7	Khá đồng ý
8	- HS đã được tiếp nhận các nội dung trên trong các môn học chính khóa và hoạt động giáo dục có lồng ghép nội dung về BLHĐ	4,03	1,11	4	Khá đồng ý
9	- HS đã được tiếp nhận các nội dung trên qua website của trường	3,62	1,37	6	Khá đồng ý
10	- HS được tiếp nhận các nội dung trên qua góc tuyên truyền ở sân, lớp,...	3,91	1,23	5	Khá đồng ý
11	- HS được tiếp nhận các nội dung trên qua các tài liệu, tờ rơi... mà trường phát	3,35	1,45	8	Khá đồng ý
Chung		3,85	1,03		
Tổng hợp		3,91	0,98		

Bảng 2 cho thấy, HS có mức độ đồng ý thấp hơn so với CBQL, GV và NV về các nhận định trường đã thực hiện tốt hoạt động tuyên truyền, giáo dục HS. Hầu hết các nhận định đều được HS đánh giá ở mức “khá đồng ý”. Kết quả này cần được lưu ý, vì HS là đối tượng của tuyên truyền, sự đánh giá có thể khách quan hơn tự đánh giá của tập thể sư phạm nhà trường - chủ thể tuyên truyền.

Nhóm nghiên cứu cũng tiến hành khảo sát bằng bảng hỏi đối với 1.221 CMHS về nội dung và hình thức tuyên truyền về phòng, chống BLHĐ mà nhà trường đã thực hiện với CMHS. Kết quả khảo sát được trình bày ở *bảng 3*:

Bảng 3. Đánh giá của CMHS về mức độ thực hiện hoạt động tuyên truyền phòng, chống BLHĐ

TT	Nội dung ý kiến	Mức độ đồng ý			
		ĐTB	ĐLC	XH	Mức độ
* Nội dung tuyên truyền với CMHS					
1	- Trường đã thực hiện tốt việc tuyên truyền cho CMHS về tác hại, hậu quả của BLHĐ và trách nhiệm phát hiện, thông báo, tố giác, ngăn ngừa hành vi BLHĐ	4,29	,99	1	Rất đồng ý
2	- Trường đã thực hiện tốt việc xây dựng và công khai đến CMHS các kênh tiếp nhận thông tin về BLHĐ	4,17	1,09	2	Khá đồng ý
Chung		4,23	1,00		
* Hình thức tuyên truyền với CMHS					
3	- CMHS được tiếp nhận các nội dung trên trong các buổi họp CMHS	4,24	1,03	1	Rất đồng ý
4	- CMHS được tiếp nhận các nội dung trên trong các buổi nói chuyện chuyên đề do trường tổ chức cho CMHS	3,98	1,24	2	Khá đồng ý

5	- CMHS được tiếp nhận các nội dung trên qua website của trường	3,95	1,26	4	Khá đồng ý
6	- CMHS được tiếp nhận các nội dung trên qua góc tuyên truyền (ở cổng, sân,...)	3,96	1,25	3	Khá đồng ý
7	- CMHS được tiếp nhận các nội dung trên qua các tài liệu, tờ rơi... mà trường phát	3,74	1,37	5	Khá đồng ý
Chung		3,97	1,12		
Tổng hợp		4,05	1,05		

Bảng 3 cho thấy: tương tự HS, CMHS có mức độ đồng ý thấp hơn so với CBQL, GV và NV về các nhận định trường đã thực hiện tốt hoạt động tuyên truyền với CMHS. Hầu hết các nhận định đều chỉ được CMHS đánh giá ở mức “khá đồng ý”. Kết quả này cho thấy, nhà trường cần lưu ý hơn nữa đến việc công khai tuyên truyền cho CMHS về các kênh tiếp nhận thông tin về BLHD, cũng như quan tâm thực hiện các hình thức đa dạng để tuyên truyền, không chỉ thông qua họp CMHS, mà còn các hình thức khác, như: tổ chức nói chuyện chuyên đề, sử dụng website nhà trường, góc tuyên truyền, tài liệu, tờ rơi...

Kết quả phỏng vấn sâu thu được một số ý kiến đáng lưu ý: “Trường có công khai đường dây nóng về BLHD, nhưng chúng em ít quan tâm và chưa bao giờ sử dụng” (7/7 HS); “Không biết trường có đường dây nóng về BLHD, có thể trường đã phổ biến nhưng chúng tôi không để ý” (5/7 CMHS). Như vậy, trường THCS cần tăng cường hơn nữa việc tuyên truyền về các kênh thông tin về BLHD cho HS và CMHS.

2.2.2. Thực trạng việc thực hiện hoạt động xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện

Kết quả khảo sát 773 CBQL, GV, NV thu được như sau (bảng 4):

Bảng 4. Đánh giá của CBQL, GV, NV về mức độ thực hiện hoạt động xây dựng môi trường an toàn, lành mạnh, thân thiện

TT	Nội dung ý kiến	Mức độ đồng ý			
		ĐTB	ĐLC	XH	Mức độ
	* Việc xây dựng và triển khai Bộ quy tắc ứng xử (QTUX) trong nhà trường				
1	- Trường đã xây dựng được Bộ QTUX với những quy định cụ thể đối với CBQL, GV, NV, HS và CMHS	4,45	0,79	1	Rất đồng ý
2	- Bộ QTUX được phổ biến, quán triệt đến toàn thể CBQL, GV, NV của trường	4,45	0,80	1	Rất đồng ý
3	- Bộ QTUX được phổ biến, quán triệt đến toàn thể HS trong trường	4,39	0,82	3	Rất đồng ý
4	- Bộ QTUX được phổ biến, tuyên truyền đến toàn thể CMHS của trường	4,29	0,86	4	Rất đồng ý
Chung		4,40	0,76		
	* Việc tổ chức triển khai công tác tư vấn tâm lý trong nhà trường:				
5	- Trường tổ chức tốt tư vấn tâm lý đại trà với HS toàn trường (nói chuyện chuyên đề, cung cấp tài liệu, website,...)	4,33	0,85	1	Rất đồng ý
6	- Trường tổ chức tốt tư vấn tâm lý ở phòng/góc tư vấn tâm lý của trường	4,23	0,93	2	Rất đồng ý
7	- Trường tổ chức tốt tư vấn tâm lý qua điện thoại, email, mạng xã hội,...	3,98	0,98	3	Khá đồng ý
Chung		4,18	0,83		
	* Việc phối hợp của nhà trường với gia đình và các tổ chức đoàn thể trong xây dựng môi trường an toàn, lành mạnh, thân thiện				
8	- Trường đã tổ chức tốt việc kí cam kết phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, thân thiện, không để xảy ra BLHD	4,37	0,87	2	Rất đồng ý
9	- Trường đã tổ chức tốt việc kí cam kết phối hợp với các tổ chức (Đoàn, Đội,...) trong xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, thân thiện, không để xảy ra BLHD	4,43	0,84	1	Rất đồng ý
Chung		4,40	0,82		
Tổng hợp		4,32	0,74		

Bảng 4 cho thấy: hầu hết các nội dung đều được CBQL, GV và NV đánh giá tốt với mức độ “rất đồng ý”; chỉ có một nội dung là “Trường tổ chức tốt tư vấn tâm lý qua điện thoại, email, mạng xã hội, ...” được đánh giá mức độ “khá đồng ý” (3,98 điểm).

Nhóm nghiên cứu cũng tiến hành khảo sát bằng bảng hỏi đối với HS và CMHS. Kết quả khảo sát HS được trình bày trong *bảng 5*:

Bảng 5. Đánh giá của HS về mức độ thực hiện hoạt động xây dựng môi trường an toàn, lành mạnh, thân thiện

TT	Nội dung ý kiến	Mức độ đồng ý			
		ĐTB	ĐLC	XH	Mức độ
1	- Trường đã có Bộ QTUX bao gồm những quy định cụ thể đối với CBQL, GV, NV, HS và CMHS	4,18	1,04	1	Khá đồng ý
2	- Bộ QTUX đã được phổ biến, quán triệt đến toàn thể HS của trường	3,98	1,13	2	Khá đồng ý
3	- Trường đã tổ chức tốt tư vấn tâm lý đại trà với HS toàn trường (nói chuyện chuyên đề, cung cấp tài liệu,...)	3,91	1,19	3	Khá đồng ý
4	- Trường đã tổ chức tốt tư vấn tâm lý với cá nhân/nhóm HS trực tiếp ở phòng/góc tư vấn tâm lý của trường	3,80	1,27	4	Khá đồng ý
5	- Trường đã tổ chức tốt tư vấn tâm lý với cá nhân/nhóm HS gián tiếp qua điện thoại, email, mạng XH,...	3,51	1,39	5	Khá đồng ý
Chung		3,88	1,05		

Bảng 5 cho thấy, việc triển khai thực hiện bộ QTUX đến HS và việc thực hiện hoạt động tư vấn tâm lý không được HS đánh giá cao; tất cả các nhận định chỉ được HS đánh giá ở mức “khá đồng ý”.

Kết quả khảo sát CMHS được trình bày trong *bảng 6*:

Bảng 6. Đánh giá của CMHS về mức độ thực hiện hoạt động xây dựng môi trường an toàn, lành mạnh, thân thiện

TT	Nội dung ý kiến	Mức độ đồng ý			
		ĐTB	ĐLC	XH	Mức độ
1	- Trường đã xây dựng được Bộ QTUX với những quy định cụ thể về ứng xử trong nhà trường của CBQL, GV, NV, HS và CMHS	4,18	1,09	2	Khá đồng ý
2	- Bộ QTUX đã được phổ biến, tuyên truyền đến toàn thể CMHS của trường	4,05	1,18	3	Khá đồng ý
3	- Trường đã tổ chức tốt việc kí cam kết phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, thân thiện, không để xảy ra BLHĐ	4,24	1,08	1	Rất đồng ý
Chung		4,16	1,04		

Bảng 6 cho thấy, CMHS đánh giá cao việc nhà trường “đã tổ chức tốt việc kí cam kết phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, thân thiện, không để xảy ra BLHĐ” (4,24 điểm - mức “rất đồng ý”); tuy nhiên, họ chưa đánh giá cao việc nhà trường xây dựng và phổ biến bộ QTUX đến CMHS của trường.

Kết quả phỏng vấn sâu thu được ý kiến tập trung là: “Nhà trường đã xây dựng được Bộ QTUX”; “Đã thực hiện công tác tư vấn tâm lý”; “Trong cuộc họp CMHS, GVCN đã triển khai cho CMHS kí bản cam kết phối hợp với nhà trường xây dựng môi trường giáo dục” (HS cũng kí vào bản cam kết này). Tuy nhiên, có một số ý kiến đáng lưu ý: “Bộ QTUX chỉ dán ở phòng GV” (GVCN2); “Trong cuộc họp CMHS đầu năm, tôi có nghe GVCN nói về Bộ QTUX, nhưng không thấy Bộ QTUX này dán ở đâu trong trường” (CMHS2); “Trường có phòng tư vấn tâm lý, có dán bảng đề “Phòng tư vấn tâm lý”, nhưng không thấy hoạt động, chỉ thấy các HS vi phạm kỉ luật bị thầy giám thị gọi lên phòng đó ngồi viết kiểm điểm” (HS 5); “Em và các bạn ngại lên phòng tư vấn tâm lý, vì sợ bị lộ bí mật chuyện của mình, sợ bị cười chê” (HS 7). Như vậy, các trường cần triển khai, phổ biến bộ QTUX rộng rãi hơn nữa, đặc biệt cần chú ý đến thực hiện thực chất, tránh hình thức trong hoạt động của phòng/ góc tư vấn tâm lý.

2.2.3. Thực trạng việc thực hiện hoạt động xử lý về bạo lực học đường

Khảo sát CBQL, GV, NV, HS và CMHS cho kết quả ở *bảng 7*:

Bảng 7. Đánh giá của CBQL, GV, NV, HS và CMHS về mức độ thực hiện hoạt động xử lý về BLHĐ

TT	Nội dung ý kiến	Mức độ đồng ý									
		CBQL, GV, NV		HS		CMHS		Tổng hợp			Mức độ
		ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC	XH	
1	Trường đã phát hiện kịp thời các trường hợp HS có nguy cơ bị BLHĐ	4,29	0,92	4,01	1,14	4,08	1,09	4,11	1,07	5	Khá đồng ý

2	Trường đã thực hiện tốt công tác tư vấn tâm lý nhằm hỗ trợ, không để xảy ra BLHĐ	4,35	0,82	4,11	1,06	4,17	1,07	4,19	1,02	3	Khá đồng ý
3	Trường đã thực hiện tốt công tác chăm sóc y tế và tư vấn tâm lý cho HS bị BLHĐ	4,34	0,91	4,12	1,07	4,18	1,06	4,19	1,03	3	Khá đồng ý
4	Trường đã phối hợp tốt với gia đình trong chăm sóc và hỗ trợ HS bị BLHĐ	4,36	0,88	4,14	1,05	4,19	1,05	4,22	1,02	2	Rất đồng ý
5	Trường đã phối hợp tốt với cơ quan có thẩm quyền trong xử lý trường hợp BLHĐ	4,41	0,82	4,17	1,04	4,23	1,02	4,25	0,99	1	Rất đồng ý
Chung		4,35	0,77	4,11	0,94	4,17	0,98	4,19	0,92		

Bảng 7 cho thấy: CBQL, GV và NV “rất đồng ý” cho rằng nhà trường đã phát hiện kịp thời các trường hợp HS có nguy cơ bị BLHĐ, đã thực hiện tốt công tác tư vấn tâm lý và chăm sóc y tế cho HS bị BLHĐ; tuy nhiên, HS và CMHS chỉ “khá đồng ý” với các nhận định này.

Phòng vấn sâu cho thấy ý kiến khá tập trung: “Nguy cơ BLHĐ không thể phát hiện hết; phát hiện được hay không chủ yếu tùy thuộc vào sự sâu sát của giám thị” (2/2 CBQL); “Chưa có vị trí việc làm của chuyên viên tư vấn tâm lý học đường trong trường THCS; công việc này hầu như được lãnh đạo nhà trường phân công kiêm nhiệm; người kiêm nhiệm không có đủ thời gian, kiến thức và kỹ năng chuyên ngành để thực hiện nhiệm vụ” (2/2 CBQL); “GVCN không có thời gian lắng nghe và tìm hiểu khó khăn của HS” (4/7 HS); “Có HS bị bạn bè bắt nạt, nhưng HS không dám nói, các HS khác chứng kiến cũng không dám nói với ai vì sợ; không đến phòng tư vấn tâm lý vì ngại và cũng không tin tưởng” (5/7 HS). Như vậy, việc phát hiện nguy cơ BLHĐ và tư vấn hỗ trợ tâm lý cho HS khi xảy ra BLHĐ còn hạn chế, chưa thực sự thực hiện tốt tại trường THCS.

3. Kết luận

Từ kết quả nghiên cứu có thể thấy, hoạt động phòng, chống BLHĐ tại các trường THCS được khảo sát ở TP. Hồ Chí Minh có những ưu điểm: các trường THCS đã chú trọng phòng, chống BLHĐ bằng cả 3 hoạt động: hoạt động tuyên truyền, hoạt động xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện và hoạt động xử lý khi có nguy cơ xảy ra hoặc thật sự xảy ra BLHĐ. Tuy nhiên, vẫn còn một số hạn chế: - Trong hoạt động tuyên truyền, việc tuyên truyền của nhà trường với HS và CMHS về các kênh tiếp nhận thông tin về BLHĐ chưa được đánh giá cao; mặt khác, hình thức tuyên truyền được HS và CMHS đánh giá là tập trung nhiều vào các hình thức truyền thông như sinh hoạt dưới cờ với HS và họp CMHS, cần thực hiện đa dạng hơn các hình thức tuyên truyền khác; - Trong hoạt động xây dựng môi trường giáo dục, bộ QTUX đã được xây dựng nhưng cần triển khai, phổ biến rộng rãi hơn nữa; hoạt động của phòng/ góc tư vấn tâm lý còn mang tính hình thức, chưa hoạt động hiệu quả; - Trong hoạt động xử lý về BLHĐ, việc phát hiện nguy cơ BLHĐ và tư vấn hỗ trợ tâm lý cho HS khi xảy ra BLHĐ còn hạn chế, chưa thực sự thực hiện tốt tại trường THCS.

Tài liệu tham khảo

- Bộ GD-ĐT(2017a). *Quyết định số 5886/QĐ-BGDĐT ngày 28/12/2017 về Chương trình hành động phòng, chống bạo lực học đường trong các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên giai đoạn 2017-2021*.
- Bộ GD-ĐT (2017b). *Thông tư số 31/2017/TT-BGDĐT ngày 18/12/2017 về hướng dẫn thực hiện công tác tư vấn tâm lý cho học sinh trong trường phổ thông*.
- Chính phủ (2017). *Nghị định số 80/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 Quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường*.
- Nguyễn Thị Thúy Dung (2020). *Phân tích nội dung các hoạt động phòng, chống bạo lực học đường ở trường phổ thông*. Tạp chí Giáo dục, số 475, tr 1-5.
- Thủ tướng Chính phủ (2018). *Quyết định 1299/QĐ-TTg ngày 03/10/2018 ban hành Đề án “Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2018-2025”*.
- Trần Quốc Thành (2018). *Nâng cao năng lực hiểu biết và xây dựng môi trường giáo dục của giáo viên*. Tài liệu bồi dưỡng thường xuyên giáo viên THCS, THPT, module 5, Bộ GD-ĐT.
- Trần Thị Tú Anh (2012). *Hành vi bạo lực học đường của học sinh trung học cơ sở Thành phố Huế*. Kì yếu Hội thảo Khoa học Quốc tế tâm lý học đường lần thứ 3 “Phát triển mô hình và kỹ năng hoạt động tâm lý học đường”. NXB Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh.